TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/KDTM-ST
Ngày 12 - 8 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 72/2025/TLST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N; địa chỉ: LPB Tower, Số 210, đường Trần Quang Khải, phường T , quận H (nay phường H), Thành phố H .

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Vũ Quốc K là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Số 07, đường An Dương Vương, phường T , tỉnh C (văn bản ủy quyền số 340/2025/UQ-CM). (C mặt)

- *Bị đơn:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế xây dựng Tân T; địa chỉ: Đường Trần Văn Ơn, Khóm 7, Phường thành phố C (nay Phường L), tỉnh C .

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lâm Tấn T là người đại diện theo pháp luật của bị đơn (Giám đốc). (C mặt)

- *Người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lâm Tấn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Đường Trần Văn Ơn, Khóm 7,

Phường , thành phố C (nay Phường L), tỉnh C . (C mặt)

2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: Số 64, ấp Cái Su, xã Hòa Tân, thành phố C (nay phường H), tỉnh C . (vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Ngọc Thanh Q, sinh năm 1974; địa chỉ: Khóm 8, Phường 7, thành phố C (nay phường H), tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 4 năm 2025, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày: Ngày 17 tháng 6 năm 2024, Ngân hàng (Ngân hàng) ký với Bên vay Công ty Tân T (công ty Tân T) Hợp đồng tín dụng Số: HDTD930202400264. Hai bên đã thống nhất việc Ngân hàng cho vay tiền theo nội dung thỏa thuận sau đây: Số tiền cho vay 1.145.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh theo các ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty Tân T gồm: Thi công xây dựng các công trình dân dụng…; thời hạn cho vay 12 tháng; lãi suất tiền vay được ghi cụ thể trên Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ. Mức lãi suất cho vay được dùng để tính lãi tiền vay trả cho Ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng; lãi phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm. Trả nợ lãi hàng tháng theo dư nợ thực tế và trả nợ gốc khi C nguồn thu nhưng tối đa không vượt quá thời gian ghi trên từng Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ tương ứng hoặc Hợp đồng tín dụng cụ thể.

Công ty Tân T đã nhận nợ theo Khế ước nhận nợ số 930202400264/02 ngày 24/12/2024 với số tiền nhận nợ 1.145.000.000 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng C phát hành thẻ tín dụng JCB Credit và VISA ngày đề nghị phát hành 19/01/2024 cho Công ty Tân T hạn mức tín dụng đề nghị số tiền 60.000.000 đồng.

Đảm bảo cho Hợp đồng vay tại Ngân hàng, Công ty Tân T với Ngân hàng thiết lập Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC930202000021 ngày 20/11/2020, thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng dất quyền sở hữu nhà ở và các T sản khác gắn liền với đất số CX 988613 và CX 988614 được Sở T nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/10/2020 cho đồng sở hữu ông Lâm Tấn T và ông Trần Văn C, thửa đất số 53, tờ bản đồ số 6, diện tích 284,8m^2. Tọa lạc tại Khóm 8, Phường 7, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; hình thức sử dụng chung; mục đích sử dụng trồng cây lâu năm; thời hạn sử dụng đến ngày 11/5/2052; nguồn gốc sử dụng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Hồ sơ được công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm thế chấp bất động sản: Phiếu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, T sản gắn liền với đất, ngày 20/11/2020.

Kể từ khi nhận nợ đến ngày 13/4/2025 thì Công ty Tân T không trả tiền gốc và lãi nên Công ty Tân T C số dự nợ và số tiền đã chậm thanh toán, cụ thể như sau: Số dư nợ 1.145.000.000 đồng; tiền lãi trong hạn 25.889.547 đồng; tiền lãi

quá hạn 188.278 đồng.

Đối với thẻ tín dụng JCB Credit và VISA Công ty Tân T đã chậm thanh toán với tổng số tiền như sau: Dư nợ gốc 49.145.837 đồng; phí, thuế 1.679.748 đồng; lãi 13.479.961 đồng.

Sau khi Bên vay vốn đã được Ngân hàng nhiều lần làm việc trực tiếp, Ngân hàng đã thực hiện đôn đốc, kéo dài thời gian khởi kiện để tạo điều kiện cho Bên vay vốn C thời gian thanh toán hết nợ cho Ngân hàng, nhưng Bên vay vốn vẫn chưa thanh toán được khoản nợ vay tại Ngân hàng.

Trên cơ sở những nội dung trên, Ngân hàng N đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty Tân T phải thanh toán ngay toàn bộ Hợp đồng và Khế ước nhận nợ và thẻ tín dụng. Trong đó nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/8/2025 cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD030202400264; Khế ước nhận nơ số: 930202400264/02 và thẻ tín dụng với tổng số tiền 1.293.728.047 đồng. Chi tiết như sau: Khoản vay HDTD930202400264 số tiền 1.22.842.793 đồng (trong đó tiền gốc 1.145.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 50.946.226 đồng, tiền lãi quá hạn 26.896.567 đồng). Khoản vay thẻ tín dụng JCB Credit và VISA số tiền 70.885.254 đồng (trong đó tiền gốc 49.145.837 đồng, tiền lãi, phí, thuế 21.739.417 đồng).

Buộc Công ty Tân T phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh đối với số nợ còn lại theo quy định trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng kể từ sau ngày 10/8/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC930202000021 ngày 20/11/2020.

Trường hợp Công ty Tân T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ trên đây thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án C thẩm quyền kê biên, phát mãi T sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi khoản vay. Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi T sản bảo đảm nêu trên được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Tân T đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mãi T sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ của Công ty Tân T tại Ngân hàng thì Công ty Tân T Có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ cho đến khi trả hết khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng.

- Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tư vấn thiết kế xây dựng Tân T và người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lâm Tấn T trình bày: Ông thừa nhận Công ty C vay tiền của Ngân hàng và ông đồng ý trả khoản nợ như Ngân hàng yêu cầu. Đối với T sản thế chấp ông đồng ý giao cho Ngân hàng phát mãi để thu hồi nợ.

- Trong quá trình giải quyết người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Thanh Q trình bày: Trên phần đất của ông T thế chấp cho Ngân hàng ông C mở 01 đoạn đường đi bằng đan ngang 3m, dài 5,5m; đào 02 ao nuôi cá. Ông Q xác định trường hợp ông T không trả nợ cho Ngân hàng và Ngân hàng C phát mãi T sản ông T thế chấp thì ông tự nguyện thu hoạch cá và di dời đường đan để trả lại hiện trạng đất cho ông T.

- Đối với người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn C: Trong quá trình giải quyết đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông C theo quy định pháp luật, nhưng ông C không C ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cà Mau phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc Công ty Tân T C nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.293.383.047 đồng và lãi suất tiếp theo hợp đồng kể từ ngày 11/8/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC930202000021 ngày 20/11/2020 giữa Ngân hàng.

Trường hợp Công ty Tân T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý T sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định.

Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Văn C, ông Nguyễn Ngọc Thanh Q được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng các đương sự vắng mặt không lý do. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét Ngân hàng yêu cầu buộc Công ty Tân T trả cho Ngân hàng tổng số tiền 1.293.383.047 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, Công ty Tân T ký kết Hợp đồng tín dụng số HDTD930202400264 ngày 17/6/2024 vay Ngân hàng số tiền 1.145.000.000 đồng; mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh; thời hạn cho vay 12 tháng; lãi suất 9,35%/năm; lãi suất phạt quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; lãi suất nợ lãi chậm trả 10%/năm và Giấy phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 003177447 ngày 19/01/2024 hạn mức cấp thẻ tín dụng JCB Credit và VISA số tiền 60.000.000 đồng. Các Hợp đồng tín dụng này được các bên thực hiện trên tinh thần tự nguyện, không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội, tuân thủ về nội dung và hình thức theo Điều 401 và Điều 402 của Bộ luật Dân sự nên C hiệu lực đối với các bên tham gia. Các bên tham gia giao dịch C mọi quyền, nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký. Trong qúa trình thực hiện hợp đồng, Công ty Tân T trả nợ cho Ngân hàng không đúng theo các Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 930202400264/02 ngày 24/12/2024 đã ký kết. Phía Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều

lần, nhưng Công ty Tân T không thanh toán nợ theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nên Công ty Tân T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngoài ra, tại phiên tòa đại diện Công ty Tân T đồng ý trả số tiền trên theo yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc Công ty Tân T trả cho Ngân hàng vốn, lãi đến ngày 10/8/2025 tổng số tiền 1.293.728.047 đồng. Trong đó khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD930202400264 số tiền 1.222.842.793 đồng. (tiền gốc 1.145.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 50.946.226 đồng, tiền lãi quá hạn 26.896.567 đồng). Khoản vay thẻ tín dụng JCB Credit và VISA số tiền 70.885.226 đồng (tiền gốc 49.145.837 đồng, tiền lãi, phí, thuế 21.739.417 đồng).

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 13/8/2024 cho đến ngày tất toán theo Hợp đồng tín dụng số HDTD930202400264 ngày 17/6/2024 và Giấy phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 003177447 ngày 19/01/2024. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu của Ngân hàng phù hợp theo Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được chấp nhận.

[5] Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC930202000021 ngày 20/11/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Lâm Tấn T và ông Trần Văn C được công chứng ngày 20/11/2020 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà Mau, số công chứng 9202, quyển số 11 TP/CC-SCC/HĐGD để đảm bảo cho các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số HDTD930202400264 ngày 17/6/2024 và Giấy phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng số 003177447 ngày 19/01/2024 được thực hiện đúng theo Điều 500, Điều 502 của Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 3 Điều 167, khoản 3 Điều 188 của Luật đất đai. Từ căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng về công nhận hợp đồng thế chấp thiết lập ngày 20/11/2020 giữa đại diện Ngân hàng với ông Lâm Tấn T và ông Trần Văn C đối với quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các T sản khác gắn liền với đất số CX 988613 và CX 988614 được Sở T Nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/10/2020, thửa đất số 53, tờ bản đồ số 6, diện tích 284,8m^2. Tọa lạc tại Khóm 8, Phường 7, thành phố Cà Mau (nay thuộc phường Hòa Thành), tỉnh Cà Mau.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án C thẩm quyền kê biên, phát mãi T sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi khoản vay. Hội đồng xét xử thấy rằng, đây là thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Thi hành án dân sự nên không đặt ra xem xét.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là C căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân kinh doanh thương mại: Theo quy định "*bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận*". Do đó, Công ty Tân T phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 50.811.900 đồng. (36.000.000 {800.000.000} + 14.811.900 đồng {493.728.047 đồng x 3%}).

[9] Về chi phí tố tụng: Theo quy định *"...đương sự phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nếu yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận..."*. Viện dẫn từ điều luật trên, buộc Công ty Tân T phải chịu 200.000 đồng. Ông H đại diện theo ủy quyền đã thanh toán số tiền 200.000 đồng, Công ty C nghĩa vụ nộp số tiền 200.000 đồng để hoàn trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các điều 280, 299, 301, 323 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng

1. Buộc Công ty Tân T trả cho Ngân hàng tính đến ngày 10/8/2025 tổng số tiền 1.293.728.047 đồng (một tỷ hai trăm chín mươi ba triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng)

Kể từ ngày 11/8/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên C thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HĐTC930202000021 ngày 20/11/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Lâm Tấn T và ông Trần Văn C được công chứng ngày 20/11/2020 tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Cà Mau đối với bất động sản đồng sở hữu ông Lâm Tấn T và ông Trần Văn C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các T sản khác gắn liền với đất số CX 988613 và CX 988614 được Sở T Nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp ngày 30/10/2020, thửa đất số 53, tờ bản đồ số 6, diện tích 284,8m^2. Tọa lạc tại Khóm 8, Phường 7, thành phố Cà Mau (nay thuộc phường Hòa Thành), tỉnh Cà Mau.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ngân hàng không phải chịu, hoàn trả lại cho Ngân hàng 24.531.000 đồng (hai mươi bốn triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0010785 ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Công ty Tân T phải chịu số tiền 50.811.900 đồng đồng (chưa nộp)

4. Chi phí tố tụng: Công ty Tân T phải chịu 200.000 đồng. Công ty Tân T C nghĩa vụ nộp 200.000 đồng để hoàn trả lại cho Ngân hàng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự C quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự C quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự khu vực 1-Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án khu vực 1-Cà Mau.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Giang Nam